

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**

**Năm 2014**

### **I. Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300716891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/12/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 02/06/2014.
- Vốn điều lệ: 95.699.830.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 95.699.830.000 đồng
- Địa chỉ: 102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận. 11, TP.HCM
- Số điện thoại: (08) 3956.0169
- Số fax: (08) 5405.1353
- Website: [www.savitechco.com.vn](http://www.savitechco.com.vn)
- Mã cổ phiếu: **SVT**

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Tiền thân của Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông là một doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập vào năm 1976. Tháng 08/1996 công ty có tên là Công ty Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn - trực thuộc Sở Công Nghiệp TP.HCM. Trải qua 40 năm, Công ty đã có nhiều chuyển biến thay đổi phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội và kinh tế đất nước.
- Tháng 01/2000 Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM quyết định chọn Công ty Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn là một trong những Doanh nghiệp đủ điều kiện để thực hiện cổ phần hóa. Đến tháng 12/2003, Công ty Cổ phần Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn chính thức đi vào hoạt động với mô hình công ty cổ phần.
- Ngày 10/2007, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông để phù hợp với chiến lược đa dạng hóa ngành hoạt động và xu thế phát triển của quá trình hội nhập quốc tế.
- Ngày 05/10/2011, Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM đã tiến hành các nghi lễ trao giấy chứng nhận niêm yết cho Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông (SAVITECH) và chính thức khai mạc phiên giao dịch đầu tiên cổ phiếu SVT với giá tham chiếu 18.000 đồng/cổ phần. Số lượng cổ phiếu niêm yết tới ngày 31/12/2014 là 9.569.983 cổ phiếu.

#### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

##### **▲ Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất kinh doanh xe đạp, xe máy, ô tô và phụ tùng thay thế.

- Gia công cơ khí và nhiệt luyện.
- Sản xuất kinh doanh mua bán giấy và các sản phẩm từ giấy, mực in, vật tư, thiết bị phục vụ cho ngành in, ngành giấy.
- Kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi.
- Đào tạo nghề, ngoại ngữ, tin học. Giáo dục mầm non, giáo dục bậc tiểu học, trung học, trung học chuyên nghiệp và cao đẳng. Tư vấn du học.
- Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan.
- Bán buôn sách (có nội dung được phép lưu hành), văn phòng phẩm.
- Đầu tư tài chính.

▲ Các sản phẩm và lĩnh vực hoạt động chính của Công ty:

Sản phẩm cơ khí truyền thống:



Sản phẩm Giấy thương mại:



Hợp tác đầu tư phát triển sản phẩm chè, cà phê và nông sản:

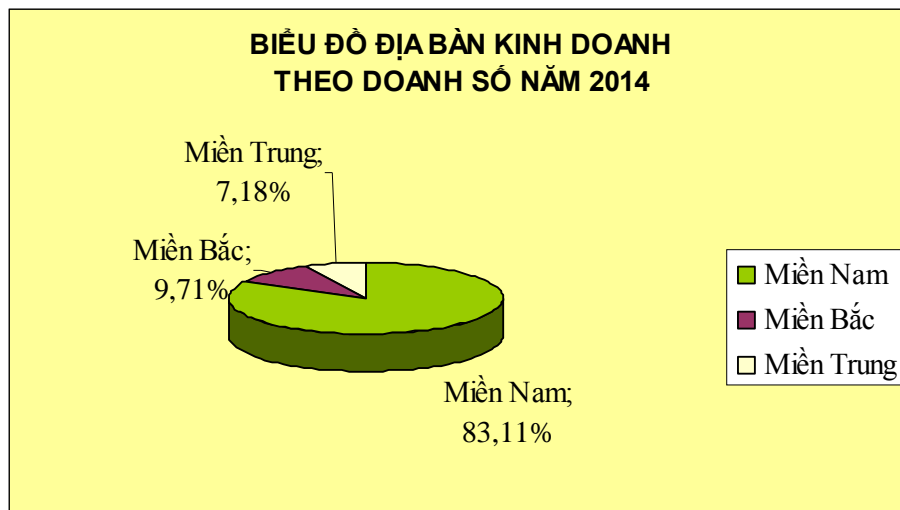


Hợp tác đầu tư phát triển Hệ thống trường Việt Mỹ (VAschools):



▲ **Địa bàn kinh doanh:**

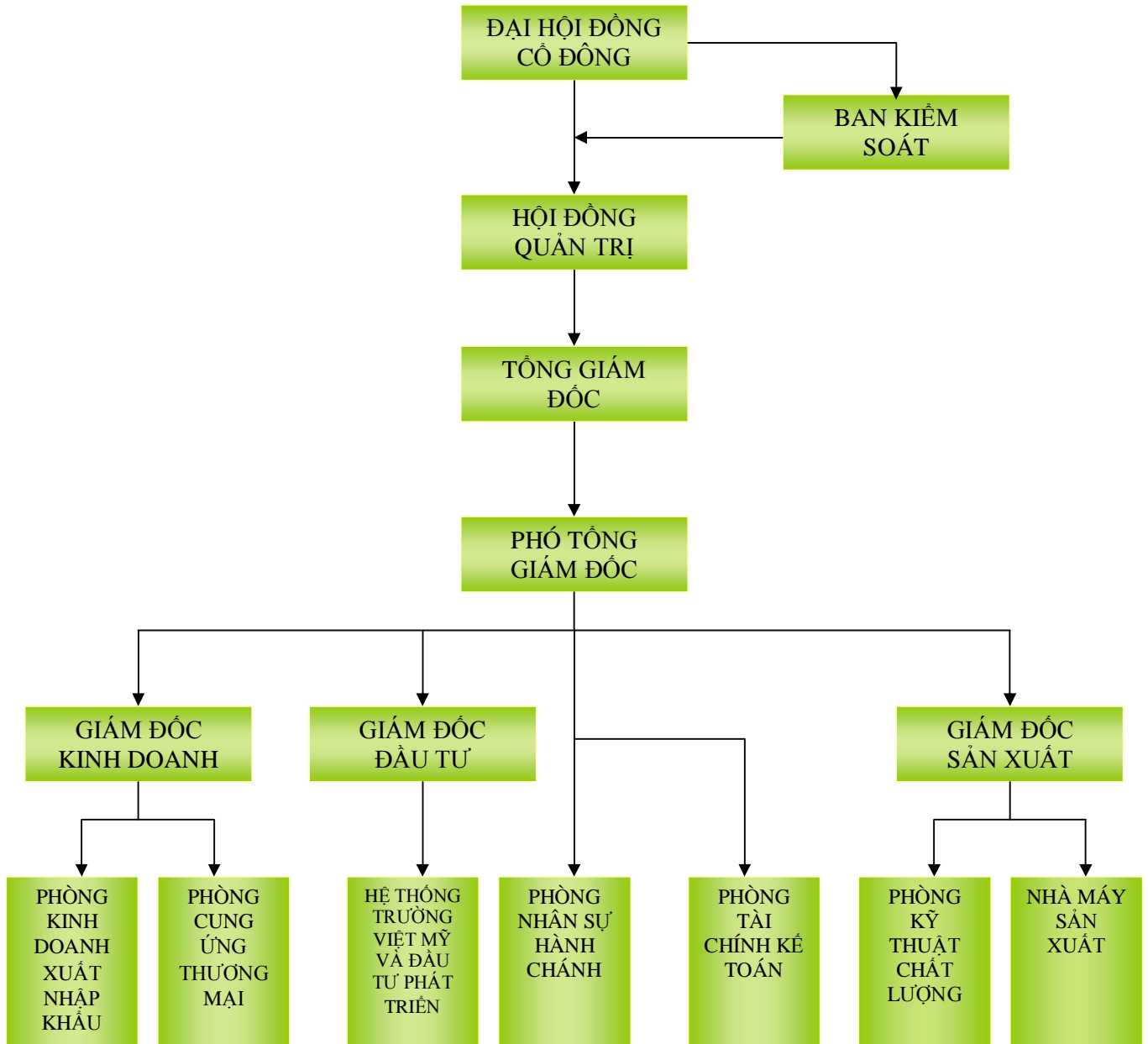
Bao gồm các tỉnh thành thuộc khu vực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam.



#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

##### ✦ Mô hình quản trị:

#### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỆT ĐÔNG



##### ✦ Cơ cấu bộ máy quản lý:

#### Đại Hội Đồng Cổ Đông:

Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

### **Hội Đồng Quản Trị:**

Hội Đồng Quản Trị (HDQT) là cơ quan quản trị công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra. HDQT nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

### **Ban Kiểm Soát:**

Ban Kiểm Soát (BKS) là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. BKS hoạt động độc lập với HDQT và Ban Tổng Giám đốc.

### **Ban Tổng Giám Đốc:**

Tổng Giám đốc là người điều hành, có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty và chịu trách nhiệm trước HDQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám Đốc và các Giám Đốc chức năng là người giúp việc cho Tổng Giám Đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám Đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao.

### **Phòng Kinh Doanh – Xuất Nhập Khẩu:**

Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, xây dựng dự thảo chiến lược chung;

Lập mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn trên cơ sở kế hoạch được giao;

Theo dõi, thống kê và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và kế hoạch năm cho Ban Điều Hành;

Thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch kinh doanh, tiêu thụ và thị trường đã được phê duyệt về các ngành hàng: sản phẩm văn hóa giáo dục, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp và xe đạp nguyên chiếc;

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều Hành.

### **Phòng Cung Ứng – Thương Mại:**

Lập kế hoạch và thực hiện cung cấp vật tư, nguyên nhiên vật liệu, thiết bị theo kế hoạch sản xuất của công ty.

Lập kế hoạch mua các sản phẩm văn hóa giáo dục: giấy văn phòng phẩm, giấy tập học sinh, giấy tiêu dùng, sách, báo, đồ dùng học sinh ...

Tiếp nhận, sắp xếp, bảo quản kho và bảo đảm an toàn nguyên nhiên vật liệu, vật tư, thành phẩm, hàng hóa; xuất nhập vật tư, xuất nhập hàng hóa;

Chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch dịch vụ gia công nhiệt luyện, sản phẩm văn hóa giáo dục đã được giao; củng cố và mở rộng thị trường nhằm đảm bảo tăng trưởng ngành hàng dịch vụ gia công, thương mại hàng năm;

Trực tiếp thực hiện việc phát triển các mặt hàng mới thuộc các mảng thương mại.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều Hành.

### **Phòng Quản Lý Hệ Thống Trường Việt Mỹ và Đầu Tư – Phát Triển:**

Tham mưu cho HDQT, Tổng Giám Đốc về chiến lược đầu tư và phát triển;

Quản lý dự án phát triển Hệ thống Trường Việt Mỹ;

Lập kế hoạch và thực hiện việc tìm kiếm, khai thác các dự án đầu tư mới phù hợp với định hướng chiến lược của HĐQT, Ban Điều Hành;

Chuẩn bị nội dung và tài liệu để HĐQT, Tổng Giám Đốc tiếp xúc, đàm phán với các đối tác trong và ngoài nước về hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết thực hiện dự án;

Quản lý, giám sát tình hình triển khai và hoạt động của các dự án công ty đầu tư, kiến nghị các biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc;

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của HĐQT, Tổng Giám Đốc.

#### **Phòng Tài Chính – Kế Toán:**

Lập và cân đối các kế hoạch tài chính nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư mới của công ty;

Kế toán tiêu thụ tính toán kết quả sản xuất kinh doanh, tổng hợp kiểm kê thành phẩm định kỳ cũng như đột xuất;

Tư vấn, tham mưu cho Tổng Giám Đốc về chiến lược tài chính (cơ cấu tài sản nợ, nguồn vốn và chi phí vốn..); quyết định đầu tư, quản lý điều hành; kiểm soát nội bộ để đảm bảo tạo giá trị gia tăng cao nhất cho cổ đông;

Tổng hợp, báo cáo quyết toán hàng tháng, quý, 6 tháng, năm theo quy định;

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều Hành.

#### **Phòng Hành Chính – Nhân Sự:**

Xây dựng dự thảo cơ cấu tổ chức bộ máy; Quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong công ty;

Thực hiện công tác đào tạo và nâng bậc cho cán bộ công nhân viên, các chế độ bảo hiểm xã hội; bảo vệ an ninh nội bộ; quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên;

Mua sắm, quản lý tài sản của công ty;

Thực hiện việc kiểm soát tài liệu, hồ sơ chất lượng; ghi chép số liệu, phân tích đánh giá và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ cũng như yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000...

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều Hành.

#### **Phòng Kỹ Thuật – Chất Lượng:**

Nghiên cứu, đề xuất áp dụng các biện pháp cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, tăng chất lượng và giảm giá thành sản phẩm;

Nghiên cứu chế tạo phụ tùng, khuôn mẫu thay thế, cải tiến thiết bị theo yêu cầu để phục vụ cho sản xuất;

Sửa chữa máy móc thiết bị kịp thời phục vụ cho sản xuất. Bảo dưỡng, sửa chữa và chế tạo lắp đặt các thiết bị điện, động lực, hệ thống truyền dẫn được phân công. Quản lý hệ thống truyền dẫn chính: điện, nhiệt, khí nén, nước;

Kiểm tra các công đoạn sản xuất, giám sát quá trình sản xuất và cung ứng đầu vào cho sản xuất nhằm đảm bảo nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra đạt các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định;

Xác định, lập các định mức kỹ thuật vật tư;

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều Hành.

### **Nhà máy Sản Xuất:**

Thực hiện các kế hoạch sản xuất, gia công nhiệt luyện trên cơ sở đảm bảo về số lượng, chất lượng và tiến độ thời gian;

Quản lý nhân sự Nhà máy, máy móc thiết bị, an toàn lao động, vệ sinh lao động môi trường, phòng chống cháy nổ. Quản lý vật tư, phụ tùng dùng cho máy móc thiết bị và điện thuộc Nhà máy;

Xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch bảo hộ lao động; quản lý các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và vệ sinh lao động theo quy định;

Nghiên cứu, đề xuất áp dụng các biện pháp cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, tăng chất lượng và giảm giá thành sản phẩm;

Tham gia các dự án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, thiết kế sản phẩm mới.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban điều hành.

### **▲ Công ty con, công ty liên kết:**

(Đvt: triệu đồng)

Tên Công ty liên kết	Ngành nghề	Vốn điều lệ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Giá trị
1. Trường Tiểu Học Dân Lập Việt Mỹ	Văn hóa-Giáo dục	2.500	35%	875
2. Trường Trung Học Cơ Sở Việt Mỹ	Văn hóa-Giáo dục	2.000	40%	800
3. Trường Trung Học Phổ Thông Việt Mỹ Anh	Văn hóa-Giáo dục	2.000	40%	555
4. Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Giáo Dục Hoàng Việt	Văn hóa-Giáo dục	13.500	30%	1.776
<b>Cộng</b>				<b>4.006</b>

(Giá trị ở trên đã trừ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính; Nguyên giá là 6.975 triệu đồng)

## **5. Định hướng phát triển**

### **▲ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc công ty đã xác định rõ mục tiêu phát triển như sau:

- Hoạt động chiến lược trọng tâm của SAVITECH là khai thác hiệu quả lĩnh vực đầu tư giáo dục với chuỗi hệ thống 10 trường song ngữ Việt Mỹ (VASchools) đào tạo các cấp học từ mầm non đến hết lớp 12 tại TP. Hồ Chí Minh và các khu đô thị lớn ở các tỉnh thành phía Nam.

- Hiện nay, lĩnh vực đầu tư phát triển giáo dục được nhà nước khuyến khích và dành cho nhiều chính sách ưu đãi như miễn tiền thuê sử dụng đất làm trường học, tài trợ 100% lãi vay ngân hàng cho các dự án xây dựng trường lớp trọng điểm...



- Bên cạnh đó công ty không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh thương mại, sản xuất và dịch vụ truyền thống nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; phát triển công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

#### ▲ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phát triển và nhân rộng hệ thống trường song ngữ Việt Mỹ rộng khắp cả nước, đầu tư chuỗi hệ thống cung cấp các thiết bị phụ trợ cho ngành giáo dục, thành lập thêm các trung tâm đào tạo ngoại ngữ, tin học... mang thương hiệu VAschools.

- Đầu tư chiều sâu, mở rộng năng lực sản xuất cho ngành nghề cơ khí truyền thống của công ty.

- Thực hiện các dự án đầu tư mang tầm chiến lược nhằm đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh để củng cố và nâng cao thương hiệu của công ty.

- Hợp tác triển khai các dự án tại các công ty mà SAVITECH tham gia đầu tư liên kết.

**SAVITECH định hướng trở thành một công ty lớn mạnh hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, thương mại và sản xuất nhằm tận dụng khai thác hết các lợi thế về tài chính, mặt bằng, nhà xưởng, quy trình công nghệ, nguồn nhân lực của công ty và các đơn vị mà SAVITECH có tham gia đầu tư vốn.**

#### ▲ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty:

Là doanh nghiệp hoạt động trong mảng cơ khí, SAVITECH hiểu rõ tầm quan trọng và trách nhiệm của mình đối với vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty thực hiện các chính sách và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường trong từng mảng hoạt động kinh doanh đồng thời triển khai tiết kiệm và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với toàn thể cán bộ công nhân viên.

Tuân thủ các quy định đối với việc bảo vệ môi trường như: Quản lý nguồn nước, khí thải và chất thải. Tiến đến nghiên cứu và sử dụng túi nylon thân thiện với môi trường cho việc đóng gói sản phẩm, giảm năng lượng tiêu hao trong quá trình sản xuất, vận chuyển hàng hóa để giảm lượng khí CO<sub>2</sub>...

Trong nhiều năm qua SAVITECH luôn phối hợp chặt chẽ với hệ thống các trường Việt Mỹ (VAschools) thực hiện các đề án nâng cao chất lượng giảng dạy, giúp các em học sinh được giáo dục toàn diện, phát triển bản thân để trở thành thế hệ tương lai của đất nước.

Ngoài ra công ty luôn tạo nhiều công ăn việc làm, tăng chế độ phúc lợi, chăm lo sức khỏe và an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và tham gia các hoạt động mang tính xã hội, cộng đồng.

### 6. Các rủi ro đối với việc thực hiện các mục tiêu của công ty.

#### ▲ Rủi ro kinh tế:

Hoạt động của Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam cũng như của thị trường tài chính tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, công ty chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính



đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp, và tổ chức tín dụng của công ty.

#### ▲ **Rủi ro về pháp luật:**

Hoạt động kinh doanh của công ty dựa trên sự tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành, chủ yếu là Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thương mại, Luật lao động... Những thay đổi của văn bản pháp luật đều có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật được hoàn thiện với mục tiêu hướng đến sự ổn định, thông thoáng sẽ tác động tích cực đến sự phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

#### ▲ **Rủi ro về cạnh tranh:**

Sự cạnh tranh sản phẩm, cạnh tranh ngành là không thể tránh khỏi. Nhưng đó cũng là những cơ hội để SAVITECH không ngừng cải tiến ngày càng hiệu quả hơn, đem lại lợi ích cho khách hàng và tạo ra giá trị gia tăng cho xã hội.

Với mặt hàng là Giấy thương mại, phụ tùng xe máy, xe đạp, và gia công nhiệt luyện... công ty phải luôn cạnh tranh với các đối thủ trong nước, không những vậy công ty còn cạnh tranh với các hàng hóa sản phẩm đến từ Trung Quốc, Ấn Độ nhập khẩu bằng đường tiểu ngạch vào Việt Nam. Để hạn chế rủi ro này, công ty luôn nỗ lực cải tiến trong tất cả các khâu sản xuất và kinh doanh nhằm tiết giảm giá thành, áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời đẩy mạnh xây dựng thương hiệu và hệ thống tiêu thụ vững mạnh để tăng cường khả năng cạnh tranh của công ty.

#### ▲ **Rủi ro do biến động giá cổ phiếu niêm yết:**

Niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung sẽ góp phần xác định vị thế thương hiệu, uy tín của SAVITECH, tăng cường tính thanh khoản của cổ phiếu SVT, mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường vốn của công ty cùng những lợi ích khác mà việc niêm yết cổ phiếu đem lại.

Bên cạnh đó, SAVITECH và các nhà đầu tư tất yếu sẽ phải đối mặt với rủi ro về biến động giá cổ phiếu niêm yết. Sự tăng, giảm giá cổ phiếu SVT do nhiều yếu tố tác động nên, ví dụ như: tình hình kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, tình hình kinh tế chính trị xã hội vĩ mô, xu hướng chung của thị trường chứng khoán, cung – cầu cổ phiếu của công ty hay các yếu tố về tâm lý của nhà đầu tư...

#### ▲ **Rủi ro khác:**

Một số rủi ro khác rất ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động của nền kinh tế nói chung và công ty nói riêng như động đất, thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh...

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu (Đvt: triệu đồng)	TH Năm 2013	TH Năm 2014	% TH 2014/ 2013	Kế hoạch Năm 2014	% hoàn thành KH Năm 2014
Tổng doanh thu	77.330	56.478	73,04%	100.000	56,48%
Lợi nhuận trước thuế	952	5.526	580,46%	5.600	98,68%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	205	1.043	508,78%	1.177	88,62%
Lợi nhuận sau thuế	747	4.483	600,13%	4.423	101,36%

**Các chỉ tiêu tài chính như:** Tổng doanh thu chỉ đạt 56,48% kế hoạch, doanh thu của SAVITECH phụ thuộc rất nhiều vào sản lượng tiêu thụ hàng hóa, thành phẩm và cung ứng dịch vụ; Năm 2014 nhìn chung lượng cầu về tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ trên thị trường vẫn còn thấp, các doanh nghiệp vừa và nhỏ gặp nhiều khó khăn việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, thu nhập của người lao động bị ảnh hưởng rất đáng kể, đã tác động và ảnh hưởng lớn đến hoạt động tiêu thụ của công ty. Mặc dầu vậy, lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều tăng so với năm trước và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận mà Đại Hội Đồng Cổ Đông đã đề ra; Mặt khác công ty vẫn đảm bảo công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên của công ty.

**Bảng chi phí hoạt động kinh doanh trong năm 2014**

Yếu tố chi phí (Đvt: triệu đồng)	Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu thuần	<b>77.182</b>		<b>55.664</b>	
Giá vốn hàng bán	68.690	89,00%	47.847	85,96%
Chi phí bán hàng	1.958	2,54%	1.304	2,34%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.897	5,05%	1.862	3,35%
Chi phí hoạt động tài chính	1.833	2,37%	-86	-0,15%

- Giá vốn hàng bán của công ty bao gồm các khoản chi phí mua hàng hóa, nguyên vật liệu, khấu hao giá trị tài sản cố định, nhân công và các chi phí phân bổ khác. Chi phí này chiếm tỷ trọng rất lớn do đó công ty luôn nghiên cứu để tìm ra các giải pháp nhằm giảm giá thành sản phẩm; Năm 2014 tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu chiếm 85,96% và giảm 3,04% so với năm 2013.

- Chi phí bán hàng được công ty kiểm soát rất tốt, tiết kiệm tối đa; Năm 2014 tỷ trọng chi phí bán hàng trên doanh thu chỉ chiếm 2,34% và giảm so với năm trước.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay đã giảm rõ rệt, chỉ chiếm 3,35% trên doanh thu và giảm 1,70% so với năm trước, nguyên nhân giảm là do: Công ty đã thu hồi được các khoản nợ khó đòi nên không trích lập chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của Bộ Tài Chính. Ngoài biến động giảm kể trên thì các khoản mục phí còn lại đều được công ty tiết giảm một cách hợp lý.

- Chi phí tài chính giảm rất nhiều so với năm trước là do các công ty mà SAVITECH có tham gia đầu tư vốn hoạt động ngày càng hiệu quả nên đã hoàn nhập chi phí dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn.

Các chi phí kể trên đều được Ban điều hành tính toán một cách hợp lý, tối ưu nhất nhằm làm giảm chi phí, là một trong các yếu tố trọng yếu giúp SAVITECH đạt được lợi nhuận theo kế hoạch đã đề ra.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### ▲ Danh sách Ban điều hành:

(Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết)

Họ và tên	Chức vụ
1. Ông Bùi Nam Long	Tổng Giám đốc
2. Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng giám đốc
3. Ông Võ Văn Hải	Giám đốc kinh doanh
4. Ông Nguyễn Thế Phương	Giám đốc sản xuất
5. Ông Bùi Quang Minh	Giám đốc đầu tư phát triển
6. Ông Võ Trần Quốc	Kế toán trưởng

#### 1. Ông BÙI NAM LONG

##### Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị - kiêm Tổng Giám Đốc

Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1971
		Nơi sinh	Nghệ An
Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	84.8.39560169

Quá trình công tác:

- Từ 10/1995 đến 11/2000 : Nhân viên KD Cty Điện máy Miền Trung, Cty XNK NSTP Đà Nẵng
- Từ 11/2000 đến 09/2003 : Nhân viên BH Y Tế TP.HCM, Nhân viên BHXH TP.HCM
- Từ 10/2003 đến 03/2004 : Trưởng phòng Kinh doanh Cty CP Đăng Long
- Từ 04/2004 đến 09/2004 : Quyền TP KD Cung ứng XNK Cty CP Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn
- Từ 10/2004 đến 02/2005 : Trưởng phòng KD Cung ứng XNK Cty CP Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn
- Từ 03/2005 đến 06/2005 : PGĐ kiêm TP KD Cung ứng XNK Cty CP Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn
- Từ 07/2005 đến 12/2005 : Quyền Giám đốc điều hành Cty CP Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn
- Từ 01/2006 đến 06/2009: Giám Đốc điều hành Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
- Từ 07/2009 đến 2014 : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc Công ty.
- Từ 04/2014 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc Công ty.

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 09/03/2015 : 73.584 cổ phần.

### 1. Ông BÙI NAM LONG

**Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị - kiêm Tổng Giám Đốc**

Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết : 0,77%

### 2. Bà NGUYỄN THỊ THU

**Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị- kiêm Phó Tổng Giám Đốc**

Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1959
		Nơi sinh	Đồng Tháp
Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc	84.8.39233010

Quá trình công tác:

- Từ 1980 đến 1993 : Nhân viên Công ty Seaprodex TP.HCM
- Từ 1994 đến nay : Giám đốc Công ty TNHH Toàn Lực (Nay là CTCP TM Toàn Lực)
- Từ 2004 đến nay: P.Chủ tịch HĐQT – Phó TGD CTCP Giấy Viễn Đông (Nay là CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông)
- Từ 02/2008 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giấy Toàn Lực
- Từ 8/2010 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT- Kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 09/03/2015 : 206.987 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết : 2,16%

### 3. Ông VÕ VĂN HẢI

**Giám Đốc Kinh Doanh**

Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1970
		Nơi sinh	Quảng Trị
Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Cử nhân quản trị kinh doanh
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc	84.8.38559133

Quá trình công tác:

- Từ 1998 đến 2004: Phó Phòng XNK, CN Công ty XNK NSTP Đà Nẵng tại Tp.HCM
- Từ 2004 đến 2008: Trưởng Phòng KD-XNK Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
- Từ 2009 đến 2009: Phó Giám đốc Công ty CP Chè Cà phê Di Linh
- Từ 2009 đến nay: Giám đốc Kinh Doanh kiêm TP.KD-XNK Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 09/03/2015 : 76 cổ phần.

Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết : 0,00%

### 4. Ông NGUYỄN THẾ PHƯƠNG

**Giám Đốc Sản Xuất**

Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1957
		Nơi sinh	TP.HCM

#### 4. Ông NGUYỄN THẾ PHƯỢNG

##### Giám Đốc Sản Xuất

Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc	84.8.62513235

Quá trình công tác:

- Từ 1977 đến 1986: Nhân viên Kỹ thuật XNLH Mô tô Xe đạp
- Từ 1987 đến 1994: Phó Quản đốc sản xuất XN Phụ tùng số 2
- Từ 1995 đến 2003: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Xe đạp Xe máy Sài Gòn
- Từ 2004 đến 2005: Quản đốc Sản xuất Công ty CP Xe đạp Xe máy Sài Gòn
- Từ 2005 đến 2006: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Xe đạp Xe máy Sài Gòn
- Từ 2007 đến 2009: Phó Giám đốc Sản xuất Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
- Từ 2009 đến nay: Giám đốc sản xuất Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 09/03/2015 : 2.037 cổ phần.

Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết : 0,02%

#### 5. Ông BÙI QUANG MINH

##### Ủy viên Hội Đồng Quản Trị- kiêm Giám Đốc Đầu Tư

Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1986
		Nơi sinh	TP.HCM
Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Cử nhân thương mại
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc	84.8.62917899

Quá trình công tác:

- Từ 2006 đến nay: Trưởng phòng Đầu tư Phát triển CTCP Thương mại Toàn Lực
- Từ 6/2010 đến nay: Trợ lý HĐQT
- Từ 8/2010 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 09/03/2015 : 165.000 cổ phần.

Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết : 1,72%

#### 6. Ông VÕ TRẦN QUỐC

##### Kế Toán Trưởng

Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1983
		Nơi sinh	Quảng Trị
Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán – Kiểm toán
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc	84.8.22150194

Quá trình công tác:

- Từ 2004 đến 2006: Nhân viên kế toán tại Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học về khoán sản.
- Từ 2006 đến 2008: Nhân viên Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
- Từ 2008 đến 6/2010: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
- Từ 7/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông.

## 6. Ông VÕ TRẦN QUỐC

### Kế Toán Trưởng

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm : 1.100 cổ phần.  
09/03/2015

Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết : 0,01%

#### ▲ Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Không có

#### ▲ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:



- Số lượng lao động tại 31/12/2014: 68 người.
- Số lượng lao động bình quân năm: 71 người (giảm 1,39% so với năm 2013).
- Thu nhập bình quân người lao động: 5.951.000 đồng/người/tháng (tăng 4% so với năm 2013).
- Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào trình độ chuyên môn, thâm niên, năng lực đóng góp của người lao động đối với công ty, bảo đảm thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động chi trả một lần vào ngày 05 tháng sau.
- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng tháng 13 (theo kết quả đánh giá năng lực nhân viên cả năm), thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm, trao tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân và tập thể... được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khích lệ người lao động yên tâm công tác.
- Các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp và cải thiện môi trường làm việc, đào tạo về quản lý và nghiệp vụ chuyên môn... được công ty thực hiện theo đúng quy chế của công ty và quy định của pháp luật liên quan.
- Trong năm, công ty phối hợp với Công đoàn và Đoàn Thanh niên, luôn tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ kinh phí cho hoạt động văn hoá, phong trào văn nghệ, thể thao, tạo sân chơi lành mạnh-bổ ích cho cán bộ công nhân viên.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### ▲ Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2014 công ty không triển khai thực hiện bất kỳ dự án đầu tư mới nào; chỉ soát xét, bổ sung điều chỉnh, phê duyệt các phương án hợp tác kinh doanh chuyên tiếp từ những năm trước và tiếp tục chỉ đạo quá trình tái cơ cấu công ty, gắn với tái cơ cấu tài chính - đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty thành viên, liên doanh, liên kết với tổng giá trị đầu tư tính đến ngày 31/12/2014 như sau:



Nhóm ngành kinh doanh chủ yếu	Giá trị đầu tư vào các nhóm ngành	Tỷ lệ đầu tư
<p><b>1. Ngành văn hóa, Giáo dục:</b></p> 	<p><b>10.806.452.227 đ</b></p>	<p><b>19,92%</b></p>
<p><b>2. Ngành Giấy, Sản xuất-In:</b></p> 	<p><b>23.825.616.110 đ</b></p>	<p><b>43,91%</b></p>



### 3. Ngành kinh doanh thương mại



17.806.500.000đ

32,82%

### 4. Ngành chè, cà phê và nông sản:



1.815.432.652 đ

3,35%

**Tổng cộng**

**49.663.980.074 đ**

**100%**

(Giá trị ở trên đã trừ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính; Nguyên giá là 65.184.011.652 đồng).

#### ▲ Các công ty con, công ty liên kết:

Hiện nay SAVITECH đã và đang chuyển hướng đầu tư mạnh vào ngành giáo dục do đó các khoản đầu tư vào các Công ty liên kết của SAVITECH chủ yếu là Hệ thống trường

Việt Mỹ (VASchools). Tính đến 31/12/2014 giá trị mà SAVITECH đã đầu tư góp vốn và xây dựng công trình trường học Việt Mỹ là khoảng 30 tỷ đồng.

Hệ thống trường Việt Mỹ (VASchools) là hệ thống trường song ngữ đào tạo liên thông từ bậc Mầm non, Tiểu học, Trung học Cơ sở đến Trung học Phổ thông trong một môi trường giáo dục toàn diện: **Trí dục-Đức dục- Thể dục-Mỹ dục**. Qua đó xác định chất lượng giáo dục là giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển chung của hệ thống các trường Việt Mỹ do SAVITECH đầu tư.

Trong những năm qua Công ty liên tiếp nhận được các khoản cổ tức được chia từ Hệ thống trường Việt Mỹ và dự kiến trong năm 2015 Công ty sẽ tiếp tục nhận được cổ tức từ lợi nhuận năm 2014 của hệ thống trường quốc tế Việt Mỹ, điều này cho thấy tình hình hoạt động và tài chính của các Công ty liên kết là rất tốt, đầy triển vọng và sẽ còn phát triển lớn hơn phù hợp với chiến lược mà SAVITECH đã đặt ra.



(Trụ sở chính của Hệ thống trường song ngữ Việt Mỹ, địa chỉ: 252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, TP.HCM)

#### a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2013	Thực hiện Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	127.229	128.013	0,62%
Doanh thu thuần	77.182	55.664	-27,88%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	952	5.548	482,77%
Lợi nhuận khác	0,02	-22	
Lợi nhuận trước thuế	952	5.526	480,46%
Lợi nhuận sau thuế	747	4.483	500,13%

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,91	7,00
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,12	5,92
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ /Tổng tài sản	%	12,76	9,83
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	14,63	10,91
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			

Vòng quay hàng tồn kho	Lần	9,90	6,28
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,61	0,43
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,97	8,05
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,67	3,88
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,59	3,50
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,23	9,97

- Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của công ty lần lượt là 7,00 và 5,92 lần, cao hơn mức 1,5 lần; Đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn là rất tốt; Đồng thời tạo ra giá trị gia tăng do các tài sản ngắn hạn có giá trị cao hơn nợ ngắn hạn và dễ dàng chuyển đổi thành nguồn tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Hệ số nợ trên tổng tài sản năm 2014 chỉ chiếm 9,83%, giảm 2,93% so với năm 2013 do trong năm công ty đã thanh toán nợ vay ngắn hạn, nợ vay dài hạn, nợ phải trả cho nhà cung cấp hàng hóa - dịch vụ, đồng thời không phát sinh thêm khoản vay đáng kể nào. Cho thấy công ty có đủ vốn và mức độ tự chủ về tài chính là rất cao. Thuận lợi cho việc mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về tỷ khả năng sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS), tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đều tăng so với năm trước - nguyên nhân tăng là do công ty tiết kiệm chi phí một cách hợp lý, hoạt động sản xuất kinh doanh chính có lãi, bên cạnh đó công ty còn nhận được cổ tức từ các đơn vị mà công ty có đầu tư vốn.

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Cổ phần:

<b>Tổng số cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>9.569.983</b>	<b>cổ phiếu</b>
<b><i>Trong đó:</i></b>		
Cổ phiếu phổ thông	9.569.983	cổ phiếu
Cổ phiếu khác (cổ phiếu quỹ...)	0	
Mệnh giá	10.000	đồng/cổ phiếu

### b) Cơ cấu cổ đông:

- Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 09/03/2015, do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM lập:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
-----	---------	--------------------------	-----------------------------	------------------

<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>163</b>	<b>9.569.983</b>	<b>100,00%</b>
	Tổ chức	4	3.892.553	40,67%
	Cá nhân	159	5.677.430	59,33%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	Tổ chức	0	0	
	Cá nhân	0	0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>163</b>	<b>9.569.983</b>	<b>100,00%</b>

**- Thông tin về tỷ lệ sở hữu cổ đông:**

*Đvt: 1.000 VNĐ*

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
<b>Tổng số vốn chủ sở hữu</b>	<b>95.699.830</b>	<b>100,00%</b>			<b>95.699.830</b>	<b>100,00%</b>
CD sở hữu trên 5%	54.602.500	57,06%			54.602.500	57,06%
CD sở hữu từ 1 đến 5%	35.966.740	37,58%			35.966.740	37,58%
CD sở hữu dưới 1%	5.130.590	5,36%			5.130.590	5,36%

**- Danh sách cổ đông lớn:**

Stt	Tên cổ đông lớn	Ngày 09/03/2015	
		Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông</b>	<b>3.184.007</b>	<b>33,27%</b>
	<i>129 Âu Cơ, P.14, Q.Tân Bình, TP.HCM</i>		
<b>2</b>	<b>Công ty CP Giấy Toàn Lực</b>	<b>708.510</b>	<b>7,40%</b>
	<i>Lô A2-8 Đường N5, KCN Tây Bắc, H.Củ Chi, TP.HCM</i>		
<b>3</b>	<b>Bà Phạm Thị Xuân Tươi</b>	<b>543.617</b>	<b>5,68%</b>
	<i>36 Phan Văn Trị, P.2, Q.5, TP.HCM</i>		
<b>4</b>	<b>Bà Huỳnh Thị Hoa Mai</b>	<b>520.943</b>	<b>5,44%</b>
	<i>1041/1A Trần Xuân Soạn, P. Tân Hưng, Q.7, TP.HCM</i>		
<b>5</b>	<b>Bà Lê Thị Minh Giang</b>	<b>503.173</b>	<b>5,26%</b>
	<i>115 Nguyễn Cửu Vân, P.17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM</i>		
	<b>Cộng</b>	<b>5.460.250</b>	<b>57,06%</b>

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Thời gian	Nội dung	Số lượng cổ phiếu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VNĐ)
Đầu năm		9.569.983	95.699.830.000
Trong năm		0	0
Cuối năm		9.569.983	95.699.830.000

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có giao dịch cổ phiếu quỹ

e) **Các chứng khoán khác:** Không có

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám Đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014 là năm thứ 4 Việt Nam thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011- 2015. Trong năm 2014, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam diễn ra trước bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp. Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn so với dự báo. Xung đột mâu thuẫn xảy ra ở nhiều nơi đặc biệt căng thẳng trên biển Đông. Trước tình hình đó, mặc dù thống kê cho thấy kinh tế Việt Nam đã xuất hiện dấu hiệu phục hồi thông qua các chỉ số về kinh tế vĩ mô như: GDP Việt Nam năm 2014 tăng 5,98% so với năm trước, lạm phát được kiểm soát tốt chỉ tăng 1,86%, thị trường ngoại hối và tỷ giá được giữ ổn định, lãi suất cho vay cũng được điều chỉnh giảm, giá xăng dầu đạt mức thấp kể từ năm 2010. Song năng suất và sức cạnh tranh của nền kinh tế vẫn chưa mấy được cải thiện.

Các doanh nghiệp trong nước vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ như: sức mua của thị trường chưa được cải thiện, hàng tồn kho nhiều, lãi suất tuy có giảm nhưng tiếp cận được nguồn vốn rất khó khăn, thiếu năng lực tài chính để đổi mới quy trình công nghệ nên không thể cạnh tranh được với các doanh nghiệp lớn mà chủ yếu là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2014 cả nước có 67.823 doanh nghiệp gặp khó khăn buộc phải giải thể hoặc tạm ngừng hoạt động.

Kết thúc niên độ tài chính năm 2014, bất chấp những biến động phức tạp của nền kinh tế, dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc đã áp dụng nhiều giải pháp điều hành linh hoạt nhằm ứng phó kịp thời với các diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế với mục tiêu hướng đến sự ổn định trong ngắn hạn để phát triển bền vững trong dài hạn.

#### Các chỉ tiêu năm 2014 và tiến độ thực hiện chỉ tiêu trong năm 2014

Chỉ tiêu (Đvt: triệu đồng)	Chỉ tiêu năm 2014	Kết quả năm 2014	Hoàn thành kế hoạch
Tổng doanh thu	100.000	56.478	56,48%
Lợi nhuận trước thuế	5.600	5.526	98,68%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.177	1.043	88,62%
Lợi nhuận sau thuế	4.423	4.483	101,36%

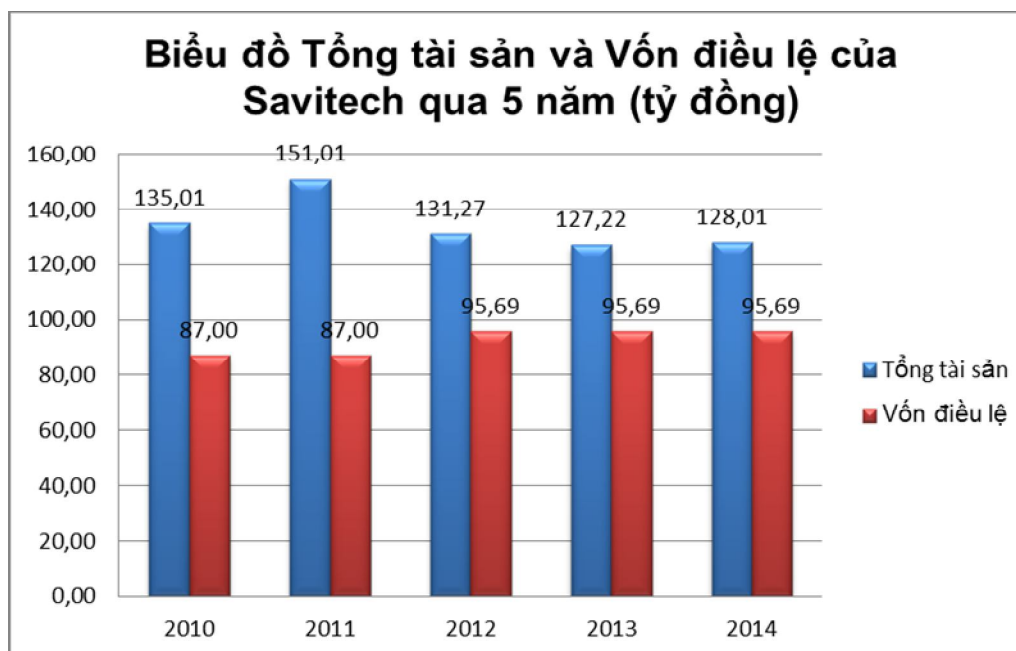


Dưới áp lực cạnh tranh ngày càng tăng cao, điều kiện kinh tế vĩ mô còn nhiều biến động phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp trong đó công ty; Năm 2014, mặc dầu Tổng doanh thu chỉ đạt 56,48% so với kế hoạch nhưng lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều tăng so với năm trước và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận mà Đại Hội Đồng Cổ Đông đã đề ra.

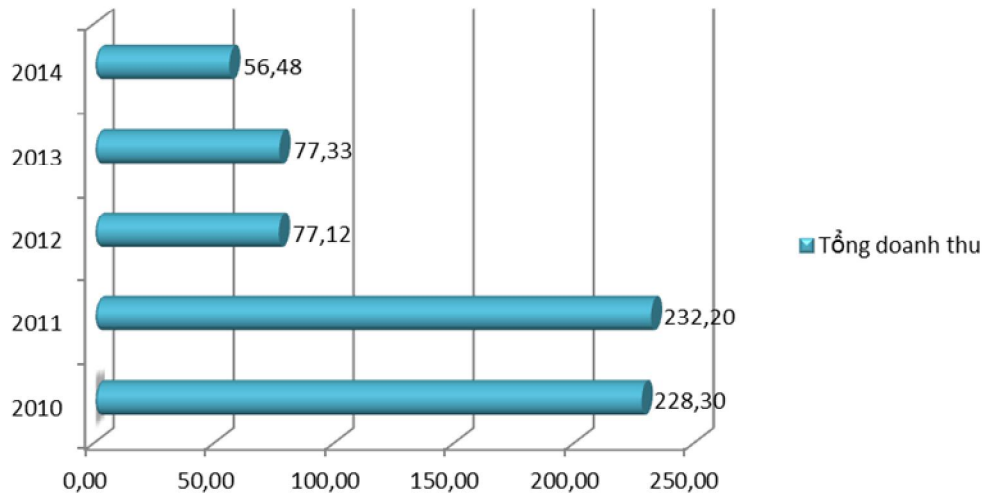
**▲ Những tiên bộ Công ty đã đạt được:**

Từ sau giai đoạn cổ phần hóa đến nay, đặc biệt là 05 năm trở lại đây, trước những thay đổi to lớn của nền kinh tế theo hướng hội nhập, Hội đồng quản trị luôn sâu sát và thực hiện hết chức năng của mình để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng lộ trình phát triển của Công ty, từ đó SAVITECH đã luôn vận động và không ngừng lớn mạnh, khẳng định được uy tín và vị thế của mình trên thị trường, điều này được thể hiện qua số liệu quy mô về vốn, tổng tài sản, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của người lao động.

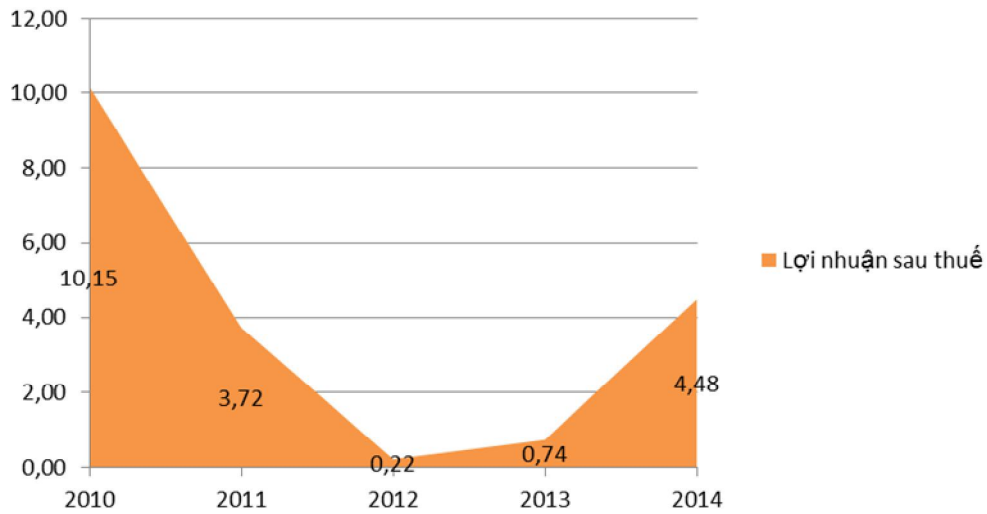
Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động cũng không thể tránh khỏi những tác động và ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế vĩ mô bất lợi của nền kinh tế đem đến cho doanh nghiệp làm cho kết quả kinh doanh của Công ty không hoàn thành đồng nhất các chỉ tiêu kế hoạch như sự kỳ vọng.



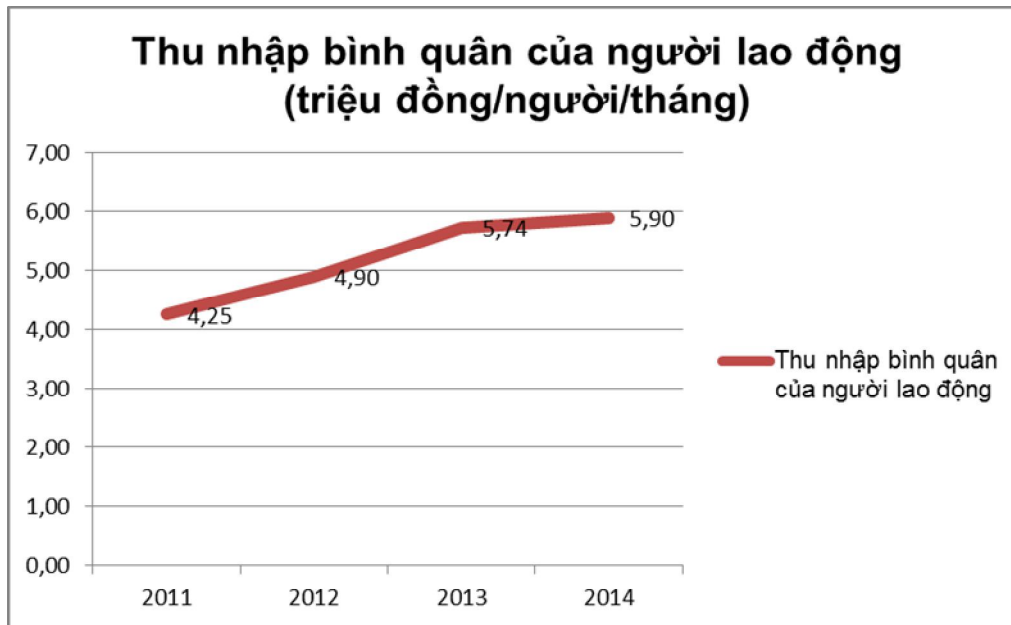
**Biểu đồ Tổng doanh thu của Savitech qua 5 năm (tỷ đồng)**



**Biểu đồ Lợi nhuận sau thuế của Savitech qua 5 năm (tỷ đồng)**







## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	31/12/2014	01/01/2014	Chênh lệch	
			Số tiền	%
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>51.500.912.786</b>	<b>53.850.718.532</b>	<b>(2.349.805.746)</b>	<b>-4,36%</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	662.710.564	448.187.218	214.523.346	47,86%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	42.753.221.299	45.467.160.289	(2.713.938.990)	-5,97%
IV. Hàng tồn kho	7.986.951.531	7.243.757.337	743.194.194	10,26%
V. Tài sản ngắn hạn khác	98.029.392	691.613.688	(593.584.296)	-85,83%
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>76.512.148.562</b>	<b>73.378.641.999</b>	<b>3.133.506.563</b>	<b>4,27%</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn				
II. Tài sản cố định	22.258.147.573	23.714.661.925	(1.456.514.352)	-6,14%
III. Bất động sản đầu tư				
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	54.254.000.989	49.663.980.074	4.590.020.915	9,24%
V. Tài sản dài hạn khác				
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>128.013.061.348</b>	<b>127.229.360.531</b>	<b>783.700.817</b>	<b>0,62%</b>

- Tổng tài sản của công ty trong năm 2014 tăng 0,62% tương ứng 0,78 tỷ đồng so với năm 2013, trong đó: Tài sản ngắn hạn giảm 4,36% tương ứng 2,34 tỷ đồng chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn giảm 5,97% tương ứng 2,71 tỷ đồng, các khoản tiền và tương đương tiền và hàng tồn kho tuy có tăng nhưng không đáng kể; Tài sản dài hạn tăng 4,27% tương ứng 3,13 tỷ đồng chủ yếu là do các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 9,24% tương ứng 4,59 tỷ đồng, tài sản cố định giảm 6,14% tương ứng 1,45 tỷ đồng là do khấu hao.

## b. Tình hình nợ phải trả:

A.	Nợ phải trả	31/12/2014	01/01/2014	Chênh lệch	
				Số tiền	%
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>7.353.238.735</b>	<b>9.104.302.261</b>	<b>(1.751.063.526)</b>	<b>-19,23%</b>
	Vay và nợ ngắn hạn	700.000.000	1.888.642.069	(1.188.642.069)	-62,94%
	Phải trả cho người bán	1.160.089.250	634.256.849	525.832.401	82,91%
	Người mua trả tiền trước	2.696.519.485	2.918.575.485	(222.056.000)	-7,61%
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	312.736.982	186.118.077	126.618.905	68,03%
	Phải trả người lao động	753.337.580	785.782.419	(32.444.839)	-4,13%
	Chi phí phải trả	94.511.722	59.366.443	35.145.279	59,20%
	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.630.374.184	2.623.257.511	(992.883.327)	-37,85%
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.669.532	8.303.408	(2.633.876)	-31,72%
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>5.235.360.385</b>	<b>7.131.360.385</b>	<b>(1.896.000.000)</b>	<b>-26,59%</b>
	Vay và nợ dài hạn	5.235.360.385	7.131.360.385	(1.896.000.000)	-26,59%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12.588.599.120</b>	<b>16.235.662.646</b>	<b>(3.647.063.526)</b>	<b>-22,46%</b>

- Các khoản Nợ phải trả tính đến thời điểm cuối năm 2014 giảm 22,46% tương ứng 3,64 tỷ đồng so với năm 2013; Do trong năm công ty thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn để giảm chi phí lãi vay đồng thời công ty cũng đã thanh toán các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác; Nên các khoản nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đều giảm so với năm trước.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2014 Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện các hoạt động của Công ty như:

- Sắp xếp lại bộ máy nhân sự tại các bộ phận sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm tối đa các khoản chi phí không hợp lý, tối ưu hóa máy móc thiết bị trong sản xuất, thúc đẩy bộ phận kinh doanh tìm kiếm khai thác khách hàng mới và duy trì ổn định khách hàng tiềm năng của công ty.

- Thực hiện chính sách bán hàng, phân phối hợp lý, giữ được quy mô thị trường và khách hàng truyền thống.

- Đầu tư vào giáo dục là lĩnh vực trọng tâm được Hội đồng quản trị và Ban điều hành hoạch định, đây là chiến lược để Công ty phát triển lâu dài và ổn định thông qua sự hợp tác và liên kết chặt chẽ giữa SAVITECH với Hệ thống Trường Việt Mỹ. Thương hiệu VASchools ngày càng được khẳng định về chất lượng giáo dục, về môi trường học tập tiên tiến, hiện đại, thu hút sự quan tâm của nhiều phụ huynh và học sinh. Do đó, bên cạnh các dự án giáo dục đã đi vào hoạt động, đem lại hiệu quả và tạo ra được nhiều giá trị gia tăng; Công ty đang phối hợp với Hệ thống Trường Việt Mỹ tiếp tục mở rộng, nghiên cứu và hoạch định các dự án giáo dục mới, lớn hơn để phù hợp với vị thế của nhà trường cũng như chiến lược mà Công ty đã đề ra.

- Thực hiện tốt chính sách nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, bổ sung và luân chuyển cán bộ quản lý trung-cao cấp; xây dựng và áp dụng hệ thống bảng lương mới theo quy định về mức lương tối thiểu của Chính phủ, bảo đảm việc chi trả tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng phù hợp, và thu nhập cho người lao động ổn định.
- Bên cạnh duy trì tốt hệ thống chất lượng ISO 9001:2000 mà Công ty đang áp dụng, Ban điều hành Công ty luôn tìm ra những chính sách và giải pháp quản lý mới phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Áp dụng và cải tiến công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất, kinh doanh, quan hệ cổ đông và quan hệ khách hàng.
- Công bố thông tin định kỳ và thông tin bất thường khác theo quy định hiện hành của UBCKNN và Sở GD&ĐT TP.HCM. Công ty luôn xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các Nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Xây dựng tốt văn hoá công ty trên cơ sở tất cả CBCNV đồng thuận, tôn trọng và tuân thủ; liên kết hoạt động và chia sẻ những giá trị tinh thần-vật chất giữa cá nhân với công ty, đối tác, khách hàng.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

##### **Phương hướng hoạt động SXKD năm 2015.**

##### **4.1. Mục tiêu chung năm 2015:**

- Hoạt động chiến lược trọng tâm của SAVITECH là khai thác hiệu quả lĩnh vực đầu tư giáo dục với chuỗi hệ thống hơn 10 trường song ngữ Việt Mỹ (VASchools) đào tạo các cấp học từ mầm non đến hết lớp 12 tại TP.HCM và các khu đô thị lớn ở các tỉnh thành phía Nam.
- Duy trì lĩnh vực kinh doanh giấy thương mại, tiếp tục mở rộng thị trường và tăng thị phần ngành sản xuất kinh doanh phụ tùng xe.
- Hợp tác triển khai các dự án tại các công ty mà SAVITECH tham gia đầu tư tài chính.
- Bảo đảm được việc làm ổn định cho người lao động; phát huy thương hiệu SAVITECH; bảo đảm mức tăng trưởng về doanh số và lợi nhuận.

##### **4.2. Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính chủ yếu năm 2015:**

Sau mức tăng trưởng GDP 5,98% vào năm 2014, Việt Nam bước vào năm 2015 với niềm lạc quan lớn về khả năng tăng trưởng cao hơn. Chính phủ đã đặt mục tiêu GDP tăng 6,2% trong bối cảnh có nhiều điều kiện thuận lợi.

Theo các chuyên gia và tổ chức kinh tế, tài chính có uy tín nhận định môi trường kinh doanh Việt Nam trong năm 2015 được dự báo sẽ có nhiều cải thiện hơn như: lạm phát sẽ duy trì ở mức thấp, tỉ giá tiếp tục ổn định, thị trường chứng khoán sẽ khả quan hơn, bất động sản nỗ lực phục hồi, làn sóng IPO (cổ phần hóa) của khối doanh nghiệp nhà nước tức giảm mạnh tỉ lệ sở hữu nhà nước là điều tốt cho nền kinh tế và có thể kích thích sự quan tâm của nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Tuy nhiên Việt Nam là thành viên của tổ chức Thương mại thế giới (WTO), tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, tham gia ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA)...buộc phải thực hiện cắt giảm và xóa bỏ hàng rào thuế quan. Đây là cơ hội nhưng cũng là thách thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

Trước những dự báo về áp lực cạnh tranh khốc liệt và tình hình kinh tế còn nhiều biến động khó lường. Với bề dày xây dựng và phát triển, phát huy lợi thế của doanh nghiệp, HĐQT và Ban Điều Hành đề ra các mục tiêu phấn đấu và các chỉ tiêu kinh tế-tài chính năm 2015 như sau:

**BẢNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	56.478	80.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.526	7.000
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	1.043	1.320
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.483	5.680

#### **4.3. Những giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch:**

Để đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra cho năm 2015 như trên, theo chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc đề ra các giải pháp điều hành như sau:

- Chuẩn bị các phương án sản xuất kinh doanh linh hoạt, chủ động nhằm ứng phó kịp thời các diễn biến của thị trường; tập trung phát triển các ngành kinh doanh mũi nhọn của Công ty.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc Hệ thống trường Việt Mỹ nhằm khai thác hiệu quả hoạt động của nhà trường đặc biệt là hiệu quả tài chính. Không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy, xây dựng thương hiệu VAschools xứng tầm với quy mô tài chính, cơ sở vật chất cũng như trí tuệ, kinh nghiệm của đội ngũ giáo viên giàu chất lượng.
- Đối với các công ty mà SAVITECH tham gia đầu tư tài chính, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty tiếp tục cùng phối hợp hoặc cùng tham gia chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh (tùy thuộc vào vốn góp hoặc quyền hạn của công ty) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị này để công ty thu được nhiều cổ tức hơn, phù hợp hơn trong việc phát huy hiệu quả vốn mà công ty đã đầu tư.
- Nghiên cứu đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm để tăng tính cạnh tranh trên thị trường.
- Tiếp tục xây dựng và mở rộng hệ thống nhà phân phối thông qua cơ chế quản lý cũng như chính sách thưởng phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của kênh tiêu thụ chủ lực này.
- Đẩy mạnh hơn nữa các chương trình tiếp thị, quảng bá thương hiệu nhằm tăng cường sự hiện diện và lan tỏa thương hiệu SAVITECH đến khách hàng và người tiêu dùng.
- Tăng cường công tác quản lý như: khai thác và vận hành máy móc thiết bị hoạt động hết công suất, tăng cường thu hồi công nợ, giải quyết hàng tồn kho, tiết giảm chi phí và mở rộng thị phần nhằm tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận.
- Phát triển nguồn nhân lực, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa, tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên.

- Khuyến khích và khen thưởng cán bộ công nhân viên tham gia đóng góp ý kiến, sáng chế, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; Nâng cao tinh thần và trách nhiệm đối với sự phát triển của Công ty.

- Tăng cường công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, quản trị rủi ro, kiểm soát chất lượng sản phẩm, để phòng ngừa và hạn chế các rủi ro, chống lãng phí.

- Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đúng với quy định hiện hành của các Cơ quan chức năng, cung cấp thông tin cho các cổ đông và các nhà đầu tư tiềm năng.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty**

Trong quá trình hoạt động, công ty đã không ngừng sáng tạo, đổi mới và luôn phát huy lợi thế cũng như những giá trị đã đạt được trong những năm qua; Các bộ phận phòng ban, các cấp quản lý từ nhân viên đến Ban điều hành luôn ý thức xây dựng và cống hiến trí tuệ nhằm thực hiện sứ mệnh phát triển công ty bền vững.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Năm 2014 vừa qua, trong bối cảnh nền kinh tế đất nước nói chung và các doanh nghiệp nói riêng vẫn còn gặp rất nhiều áp lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Ban Tổng giám đốc Công ty đã đề ra các chủ trương, chiến lược kinh doanh hợp lý, đồng thời xây dựng nhiều kịch bản nhằm ứng phó kịp thời với những diễn biến phức tạp của thị trường, thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp tài chính đồng bộ để đạt được kết quả lợi nhuận như sự kỳ vọng mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Hội đồng quản trị đánh giá cao về năng lực hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty, đã cùng nhau đoàn kết tạo nên sức mạnh vượt qua khó khăn và thách thức của nền kinh tế.

Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật, Điều lệ của công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định khác của Hội đồng quản trị đưa ra.

##### **3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị**

###### **3.1. Những khó khăn/thách thức:**

Theo dự báo, nền kinh tế thế giới sẽ phục hồi mạnh hơn, tăng trưởng toàn cầu được dự báo là 4%. Song bên cạnh đó tình hình chính trị vẫn còn nhiều biến động: cuộc khủng hoảng tại Ukraine, cuộc chiến chống Nhà nước Hồi giáo IS ở Trung Đông, cấm vận của phương Tây với Nga... sẽ tác động đến nền kinh tế toàn cầu.

Nền kinh tế Việt Nam tuy cho thấy phục hồi nhưng còn chậm, sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện, còn tồn tại những bất cập của năm trước chưa được giải quyết.

Các mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2015 sẽ gắn liền với rủi ro và lạm phát tăng cao trở lại.

Kinh tế Việt Nam bước vào thời kỳ hội nhập sâu rộng do đó các hàng rào thuế quan sẽ được gỡ bỏ để phù hợp với hội nhập quốc tế, tự do thương mại, đồng nghĩa sẽ tạo áp lực cạnh tranh khốc liệt lên các doanh nghiệp Việt Nam đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Các tập đoàn của nước ngoài đầu tư vào Việt Nam thường kéo theo các doanh nghiệp vệ tinh, nên doanh nghiệp Việt khó tham gia vào chuỗi cung ứng và dần mất thị phần doanh số bán lẻ về các doanh nghiệp nước ngoài.

### **3.2. Những thuận lợi/cơ hội:**

Bên cạnh những khó khăn thì nhiều chuyên gia kinh tế nhận định: Kinh tế Việt Nam sẽ có nhiều yếu tố thuận lợi đến từ bên trong lẫn bên ngoài.

Trong năm 2015, Việt Nam sẽ sớm thực hiện các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU, Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN... qua đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2015. Việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới sẽ khiến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2015 tăng mạnh hơn.

Môi trường đầu tư của Việt Nam cũng sẽ tiếp tục được cải thiện nhờ những thuận lợi đến từ sự ổn định và phục hồi của nền kinh tế toàn cầu tạo cơ hội gia tăng xuất khẩu và đón nhận dòng vốn đầu tư từ nước ngoài; Cộng hưởng với các chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô tích cực của Chính phủ như: giảm lãi suất cho vay, nới lỏng tín dụng, tăng tốc độ giải ngân cho các dự án, tiền đồng được giữ vững, lạm phát sẽ được kiểm soát...từ đó sẽ mang lại nhiều việc làm và thu nhập hơn cho Doanh nghiệp và nền kinh tế.

Đối với Công ty SAVITECH:

Lĩnh vực đầu tư giáo dục của SAVITECH đã và đang khai thác có hiệu quả, phát triển bền vững và sinh lợi thông qua hệ thống Trường Việt Mỹ.

Lợi thế cạnh tranh tốt của công ty trong ngành kinh doanh Giấy thương mại thông qua mối quan hệ bền vững và tín nhiệm giữa công ty với các khách hàng truyền thống cũng như khách hàng tiềm năng, và giữa công ty với nhà cung ứng lâu năm.

Năng lực sản xuất sản phẩm cơ khí, phụ tùng xe gắn máy dự kiến sẽ tăng thêm doanh thu sau khi thực hiện cơ cấu lại việc sản xuất và sắp xếp lại các máy móc thiết bị phù hợp.

Theo tiến trình hội nhập kinh tế thế giới và khu vực, Quốc hội, Chính phủ sẽ tiếp tục xây dựng, sửa đổi bổ sung các luật liên quan để bảo đảm khung pháp lý đầy đủ, khả thi, cạnh tranh công bằng, theo định hướng hội nhập sâu rộng cho các doanh nghiệp.

### **3.3. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và những năm tiếp theo:**

Trên cơ sở phân tích những khó khăn-thuận lợi của năm 2015, những mặt đã làm được-chưa làm được trong năm vừa qua, HĐQT định hướng chỉ đạo hoạt động như sau:

1. Hội đồng quản trị sẽ tập trung năng lực và trí tuệ để tìm giải pháp phát triển bền vững.
2. Sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng và hiệu quả đã đề ra.
3. Xem xét lại chương trình hành động và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2015 trong đó có tái cơ cấu nhân sự trong toàn công ty. Hoàn thiện các quy chế quản trị công ty, bảo đảm năng lực và hiệu quả quản lý phù hợp với Điều lệ, luật định và thực tiễn hoạt động của công ty.
4. Chiến lược phát triển bằng việc đầu tư mở rộng hệ thống Trường Việt Mỹ giai đoạn 01 đã và đang hoạt động có hiệu quả, tạo được nhiều giá trị gia tăng và hiệu quả tài chính

tích cực cho công ty. Công ty SAVITECH sẽ tiếp tục khai thác hiệu quả dài hạn của hệ thống Trường Việt Mỹ. Đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn 02 của Dự án đầu tư mở rộng cơ sở vật chất tại địa chỉ 252 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, TP. HCM theo dự án tổng thể đã được thiết kế, quy hoạch và phê duyệt.

5. Tập trung quản trị chiến lược phát triển công ty; soát xét lại các danh mục đầu tư của các công ty liên kết và sẵn sàng thoái vốn tại các công ty liên kết hoạt động ổn định nhưng chưa bảo đảm mức sinh lợi kỳ vọng.

6. Duy trì họp thường kỳ hàng quý (mở rộng mời BKS, Ban TGD tham dự), hay bất thường để kịp thời chỉ đạo, giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các tiểu ban thuộc HĐQT trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý/hàng năm của công ty, bảo đảm chất lượng tăng trưởng theo mục tiêu.

7. Công bố thông tin minh bạch, công khai về tình hình quản trị công ty cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan chức năng, bảo đảm lợi ích cao nhất cho cổ đông.

8. Duy trì chế độ chính sách phát triển nguồn nhân lực, đào tạo bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý kế thừa, nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho cán bộ công nhân viên- người lao động trong công ty.

9. Xây dựng và phát triển thương hiệu SAVITECH, văn hóa doanh nghiệp, thực hiện tốt các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ III được Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu cử tín nhiệm, có trách nhiệm và quyền hạn quản lý công ty hoạt động phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Cơ cấu, phân công thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2014-2019) được tóm tắt như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Ông Bùi Nam Long	Chủ tịch	73.584	0,77
2	Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch	206.987	2,16
3	Ông Bùi Quang Khoa	Phó Chủ tịch	55.000	0,57
4	Ông Bùi Quang Minh	Thành viên	165.000	1,72
5	Bà Nguyễn Ngọc Hiền	Thành viên		
	<b>Tổng cộng</b>		<b>500.571</b>	<b>5,23</b>

(Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Hội đồng quản trị)



<b>1. Ông BÙI QUANG KHOA</b>			
<b>Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị</b>			
Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1977
		Nơi sinh	Huế
Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Ngoại thương
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc	84.8.3842633
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Từ 01/1999 đến 5/2002 : Trợ lý GD, TP Sản xuất KD Cty TNHH SX TM Minh Phúc</li> <li>■ Từ 5/2002 đến 4/2006 : PGĐ Phụ trách XNK Cty Phụ tùng Cơ Giới Trường Hải. Trưởng bộ phận phụ trách tuyến Châu Âu hãng tàu Kline, Cty liên doanh Vinabridge.</li> <li>■ Từ 05/2006 đến 11/2006 : Trợ lý HĐQT Cty CP Giấy Viễn Đông</li> <li>■ Từ 12/2006 đến 10/2008 : GD điều hành Cty CP Giấy Viễn Đông, thành viên HĐQT Cty CP Chè Cafe Di Linh, Cty CP Chè Minh Rồng.</li> <li>■ Từ 2009 đến nay : TGD Ladotea. Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông.</li> </ul>			
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 09/03/2015	■ Cá nhân: 55.000 cổ phần.		
Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết	■ Cá nhân: 0,57%		

<b>2. Bà Nguyễn Ngọc Hiền</b>			
<b>Ủy viên Hội Đồng Quản Trị</b>			
Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1986
		Nơi sinh	TP. HCM
Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị KD
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc	84.8.3849.6643
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Từ 2008 đến 2010: Chuyên gia nghiên cứu thị trường tại Cty TNHH Nielsen Việt Nam</li> <li>■ Từ 2010 đến 2013: Trợ lý HĐQT Cty CP TM Toàn Lực.</li> <li>■ Từ 2013 đến nay : Trưởng phòng Nhân sự và Đào tạo Cty TNHH Bao Bì MM Vidon.</li> <li>■ Từ 2014 đến nay : Thành viên HĐQT Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông.</li> </ul>			
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 09/03/2015	■ Cá nhân: 0 cổ phần.		
Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết	■ Cá nhân: 0%		

Các thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm thành viên Ban điều hành công ty đã được nêu ở phần Danh sách Ban điều hành công ty.

#### **b) Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị:**

##### **Tiểu ban truyền thông và quan hệ cổ đông:**

STT	Thành viên	Nhiệm vụ
1	Ông Bùi Nam Long	Trưởng ban
2	Ông Võ Trần Quốc	Thành viên
3	Bà Lê Thị Thanh Tuyền	Thành viên

## **c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

### **c.1. Công tác quản trị công ty**

HDQT nhiệm kỳ III, đã cố gắng tập trung nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả công tác quản trị công ty, bảo đảm phù hợp với luật định hiện hành, Điều lệ, và thực tiễn trong hoạt động kinh doanh, chiến lược đầu tư phát triển từng giai đoạn. Các nội dung chủ yếu về công tác quản trị công ty như sau:

#### ***Cập nhật và duy trì các quy chế quản trị công ty.***

- Quy chế quản lý nội bộ công ty: phân cấp quản lý, chế độ giám sát, chế độ làm việc trong và giữa HDQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc; thực hiện báo cáo quản trị công ty định kỳ hàng quý và năm cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở GDCK TP.HCM.
- Quy chế quản lý tài chính: thực hiện báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng (soát xét), và cả năm (kiểm toán) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở GDCK TP.HCM.
- Qui định về văn hóa ứng xử và trách nhiệm điều hành công ty cũng như lãnh đạo các phòng ban trong công ty phải có tinh thần tự trọng, biết nói lời xin lỗi, và sẵn sàng thực hiện văn hóa từ chức khi không hoàn thành nhiệm vụ, gây thiệt hại cho công ty,...

#### ***Quản trị điều lệ, đăng ký kinh doanh, niêm yết và cơ cấu vốn cổ đông.***

- Điều lệ Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và đảm bảo phù hợp Điều lệ mẫu ban hành của Bộ Tài chính.

### **c.2. Chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD, và chiến lược đầu tư phát triển công ty**

Năm qua, nền kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và không vững chắc làm cho nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều sức ép và tạo áp lực lên hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, vì thế HDQT nhiệm kỳ III tiếp tục theo dõi sát chính sách chủ trương định hướng trong việc điều hành chung của Chính phủ, tăng cường và duy trì chỉ đạo, giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý thông qua việc áp dụng chế độ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư tài chính (dài hạn) tại các cuộc họp thường kỳ, các cuộc họp mở rộng, hoặc báo cáo theo yêu cầu.

**Về sản xuất kinh doanh:** Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và xét duyệt kế hoạch kinh doanh - tài chính năm 2015 theo tình hình chung của nền kinh tế.

**Về đầu tư phát triển:** Phê duyệt các phương án hợp tác kinh doanh chuyển tiếp từ những năm trước và tiếp tục chỉ đạo quá trình tái cơ cấu Công ty, gắn với tái cơ cấu tài chính - đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty thành viên, liên doanh, liên kết.

#### ***Về phát triển nguồn nhân lực và xây dựng văn hóa công ty:***

Hoạch định và phê duyệt tổ chức bộ máy, nhân sự CBQL điều hành các cấp của công ty.

Chỉ đạo quá trình xây dựng văn hóa công ty, định hướng phát triển cán bộ nhân viên toàn diện, với mục tiêu đem lại giá trị cho cổ đông, nhà đầu tư và cán bộ công nhân viên của công ty.

#### **Các cuộc họp và Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01A/BB-HĐQT	17/02/2014	Biên bản họp HĐQT về việc dự kiến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 và một số vấn đề khác
02	01B/BB-HĐQT	29/03/2014	Biên bản họp HĐQT về việc Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 vào ngày 26/04/2014 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2014
03	01/NQ-SVT-ĐHĐCĐ	26/04/2014	Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
04	02/BB-HĐQT	29/04/2014	Biên bản họp HĐQT về việc bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ III (2014-2019)
05	01/NQ-HĐQT	29/04/2014	Nghị quyết HĐQT về việc bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ III (2014-2019)
06	03/BB-HĐQT	12/06/2014	Biên bản họp HĐQT về việc xem xét, quyết định Mua căn nhà 102A Phó Cơ Điều, P.4, Q.11, Tp.HCM
07	04/BB-HĐQT	25/9/2014	Đơn đốc và giám sát các giải pháp thực thi để Công ty đạt chỉ tiêu năm 2014 đã đề ra
08	05/BB-HĐQT	31/12/2014	Đánh giá các mục tiêu đã thực hiện trong năm 2014 và đề ra phương hướng nhiệm vụ trong năm 2015

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:**

Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc.

**e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị**

**Tiểu ban truyền thông và quan hệ cổ đông:**

- Công bố thông tin định kỳ : Báo cáo tài chính quý 4/2013; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013 ; Báo cáo thường niên năm 2013; Báo cáo tài chính quý 1 + quý 2 + quý 3/2014;
- CBTT 24: Về kết quả tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2014; Về việc bầu Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc + Bầu Trưởng ban kiểm soát cho nhiệm kỳ III (2014-2019); Về việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 12.
- Thường xuyên cập nhật các Thông tư, Nghị định, các công văn mới do Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM ban hành; Qua đó công tác công bố thông tin định kỳ và thông tin thường xuyên khác được đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

**f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm:** Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều được đào tạo qua các chương trình quản lý cấp cao.

## **2. Ban kiểm soát**

### **a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

<b>STT</b>	<b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số lượng cổ phần sở hữu (cp)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)</b>
1	Bà Nguyễn Thị Hoài Dung	Trưởng ban	1.100	0,01
2	Bà Nguyễn Thị Bông	Thành viên	220	0,00
3	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Thành viên	0	0
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.320</b>	<b>0,01</b>

### **b) Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- + Tham dự các buổi họp theo thư mời của HĐQT, BTGD
- + Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013.
- + Trình HĐQT về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.
- + Xem xét các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu và nội dung trên báo cáo.
- + Thẩm định báo cáo tài chính năm 2014.

### **- Các hoạt động phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:**

- + Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban tổng giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, tôn trọng và chấp hành Điều lệ công ty, bảo đảm lợi ích chung của công ty;
- + Phối hợp với HĐQT, Ban tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các quyết định và nghị quyết của HĐQT đến các bộ phận trong công ty, các cổ đông về các vấn đề: Hoạt động sản xuất kinh doanh, chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên...
- + Định kỳ hàng quý trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính cũng như việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế hoạt động của công ty.

## **3. Các giao dịch, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát.**

### **a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

- + Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm: Trong năm 2014, HĐQT và BKS nhận tiền thù lao tượng trưng của năm 2013 là 14.948.050 đồng nhằm chia sẻ khó khăn cùng công ty.

+ Tiền lương của Ban Giám đốc (Tổng) trong năm là 671.161.000 đồng, bình quân 18.643.000 đồng/người/tháng.

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

- Không có giao dịch nào.

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không phát sinh

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Không phát sinh

**VI. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán:**

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**





Số:06.14.307 /AISC-DN6

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM**  
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh  
Tel: (84.8) 3832 8964 (10 Lines) Fax: (84.8) 3834 2957  
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi:

**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông, được lập ngày 27/03/2015, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

**Trần Xuân Thủy**  
Số GCNDKHNKT: 1744-2013-05-1  
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp



**Phạm Văn Vinh**  
Số Giấy CN ĐKHN KT: 0112-2013-05-1  
Bộ Tài chính Việt Nam cấp

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>51.500.912.786</b>	<b>53.850.718.532</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>662.710.564</b>	<b>448.187.218</b>
1. Tiền	111		662.710.564	448.187.218
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>42.753.221.299</b>	<b>45.467.160.289</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.02	30.989.412.654	42.474.673.373
2. Trả trước cho người bán	132	V.03	9.066.000.000	56.795.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.04	5.044.558.645	5.043.619.360
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.05	(2.346.750.000)	(2.107.927.444)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.06</b>	<b>7.986.951.531</b>	<b>7.243.757.337</b>
1. Hàng tồn kho	141		7.986.951.531	7.243.757.337
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>98.029.392</b>	<b>691.613.688</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	54.909.392	136.019.047
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.08	-	412.642.641
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.09	43.120.000	142.952.000



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>76.512.148.562</b>	<b>73.378.641.999</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>22.258.147.573</b>	<b>23.714.661.925</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	22.258.147.573	23.714.661.925
- Nguyên giá	222		34.314.002.376	34.218.002.376
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.055.854.803)	(10.503.340.451)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	215.751.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	(215.751.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.11</b>	<b>54.254.000.989</b>	<b>49.663.980.074</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		6.975.000.000	6.975.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		58.209.011.652	54.309.011.652
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(10.930.010.663)	(11.620.031.578)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	263		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>128.013.061.348</b>	<b>127.229.360.531</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>12.588.599.120</b>	<b>16.235.662.646</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>7.353.238.735</b>	<b>9.104.302.261</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	700.000.000	1.888.642.069
2. Phải trả cho người bán	312	V.13	1.160.089.250	634.256.849
3. Người mua trả tiền trước	313	V.14	2.696.519.485	2.918.575.485
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	312.736.982	186.118.077
5. Phải trả người lao động	315		753.337.580	785.782.419
6. Chi phí phải trả	316	V.16	94.511.722	59.366.443
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	1.630.374.184	2.623.257.511
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		5.669.532	8.303.408
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.235.360.385</b>	<b>7.131.360.385</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	5.235.360.385	7.131.360.385
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>		<b>115.424.462.228</b>	<b>110.993.697.885</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>115.424.462.228</b>	<b>110.993.697.885</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		95.699.830.000	95.699.830.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.800.000.000	4.800.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.526.899.032	3.526.899.032
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.824.070.176	1.824.070.176
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		9.573.663.020	5.142.898.677
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>128.013.061.348</b>	<b>127.229.360.531</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)	V.01	95,47	100,62
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2015

Người lập



Nguyễn Thị Thu Phượng

Kế toán trưởng



Võ Trần Quốc

Tổng Giám đốc



Bùi Nam Long



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	55.802.137.254	77.902.722.872
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	137.337.867	720.707.142
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.03	55.664.799.387	77.182.015.730
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.04	47.847.440.756	68.690.036.254
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>7.817.358.631</b>	<b>8.491.979.476</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	812.410.365	147.437.282
7. Chi phí tài chính	22	VI.06	(86.740.900)	1.832.877.034
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		588.344.773	822.726.569
8. Chi phí bán hàng	24	VI.07	1.304.891.908	1.958.067.262
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.08	1.862.786.851	3.896.565.720
<b>10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)</b>	<b>30</b>		<b>5.548.831.137</b>	<b>951.906.742</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.09	463.808	89.778
12. Chi phí khác	32	VI.10	22.931.209	66.254
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(22.467.401)</b>	<b>23.524</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>5.526.363.736</b>	<b>951.930.266</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.11	1.043.281.219	204.527.787
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>4.483.082.517</b>	<b>747.402.479</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>V.13</b>	<b>468</b>	<b>57</b>

TP. HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2015

Người lập



Nguyễn Thị Thu Phương

Kế toán trưởng



Võ Trần Quốc

Tổng Giám đốc



Bùi Nam Long

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	01		<b>5.526.363.736</b>	<b>951.930.266</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản :</b>				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10	1.552.514.352	1.648.875.349
- Các khoản dự phòng	03	VI.5,VI.11	(451.198.359)	3.094.599.705
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(812.365.410)	(147.437.282)
- Chi phí Lãi vay	06	VI.6	588.344.773	822.726.569
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>6.403.659.092</b>	<b>6.370.694.607</b>
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		2.574.948.434	(56.706.745)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(743.194.194)	(613.975.304)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(785.740.697)	(1.478.622.302)
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		81.109.655	(47.978.210)
- Tiền Lãi vay đã trả	13		(588.344.773)	(822.726.569)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(408.502.644)	(718.648.716)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(51.134.867)	(234.595.134)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>6.482.800.005</b>	<b>2.397.441.627</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(96.000.000)	(133.631.234)
2. Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25		(3.900.000.000)	-
6. Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27		812.320.455	147.437.282
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(3.183.679.545)</b>	<b>13.806.048</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		3.890.483.109	5.538.051.844
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(6.975.125.178)	(8.647.091.998)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.084.642.069)</b>	<b>(3.109.040.154)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+ 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>214.478.391</b>	<b>(697.792.479)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>448.187.218</b>	<b>1.145.979.697</b>
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		44.955	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>662.710.564</b>	<b>448.187.218</b>

TP. HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2015

Người lập



Nguyễn Thị Thu Phượng

Kế toán trưởng



Võ Trần Quốc

Tổng Giám đốc



Bùi Nam Long

Các thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của báo cáo này

Trang 11

Ghi chú: Toàn bộ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được đăng trên website:  
[www.savitechco.com.vn](http://www.savitechco.com.vn)



*Kế thừa và phát huy những thành quả đã đạt được, SAVITECH hướng đến sự phát triển bền vững, trọng tâm bằng các lĩnh vực Giáo dục-Thương Mại-Sản Xuất-Đầu tư nhằm tạo ra nhiều giá trị gia tăng, lợi tức cho cổ đông, công ăn việc làm cho người lao động, đóng góp vào ngân sách Nhà nước để thương hiệu SAVITECH lan tỏa đến các nhà đầu tư, khách hàng và người tiêu dùng!*

Người đại diện theo pháp luật của Công ty  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



*Bùi Nam Long*